

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 03/01/2017)

- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Việt Nam.
- Điện thoại: 02053. 870 073
- Fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>

Lạng Sơn, tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

NĂM 2017

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| MỤC LỤC..... | 1 |
| I. Thông tin chung..... | 1 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 1 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 3 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 4 |
| 4. Định hướng phát triển..... | 8 |
| 5. Các rủi ro..... | 8 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm..... | 9 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 9 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 9 |
| III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 11 |
| IV. Tình hình tài chính..... | 11 |
| V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 12 |
| VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 12 |
| VII. Chính sách liên quan đến người lao động..... | 13 |
| VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc..... | 13 |
| IX. Tình hình tài chính..... | 14 |
| Tài sản ngắn hạn..... | 14 |
| Tài sản dài hạn..... | 14 |
| X. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 15 |
| XI. Kế hoạch phát triển trong tương lai:..... | 15 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty..... | 16 |
| XII. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:..... | 16 |
| XIII. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:..... | 16 |
| V. Quản trị công ty..... | 17 |
| XIV. Ban Kiểm soát..... | 19 |
| XV. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 19 |
| XVI. Báo cáo tài chính..... | 21 |
| XVII. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 21 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|---|----|
| Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2017 | 10 |
| Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2016-2017 của Công ty | 11 |
| Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty | 11 |
| Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông | 12 |
| Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty | 14 |
| Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty | 15 |
| Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2017 | 18 |
| Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát | 19 |
| Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ | 20 |



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 03/01/2017
- Vốn điều lệ: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Vốn thực góp: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn
- Số điện thoại: 02053. 870 073
- Số fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): NLS

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1905, hệ thống cấp nước được thực dân Pháp xây dựng tại tỉnh Lạng Sơn, khi đó hệ thống cung cấp nước sạch có quy mô nhỏ hẹp, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt của bộ máy cai trị mà thực dân Pháp đặt tại Lạng Sơn. Sau giải phóng được Trường Văn hóa Quân đội tiếp nhận và quản lý, điều hành hệ thống này. Năm 1958 UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định thành lập Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn với mục đích đưa hệ thống này vào khai thác sử dụng và cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, từ đó đến nay Xí nghiệp đã trải qua bốn lần đổi tên:

Từ 1958 đến năm 1979: Công ty có tên là Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn, lúc đó Xí nghiệp máy nước Lạng Sơn có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1980, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy nước Lạng Sơn, Khi đó nhà máy có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1992, đổi tên thành Công ty cấp nước Lạng Sơn, nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2003, Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và nhận lắp đặt một số công trình nước dân dụng - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2005, theo quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn, đổi tên là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp

nước sạch cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và các huyện lân cận, lắp đặt và sửa chữa các công trình cấp thoát nước, xây lắp điện hạ thế và các trạm biến áp dưới 35KV, tư vấn thiết kế lập dự án giám sát chuyên ngành cấp thoát nước và mở rộng quy mô sản xuất, thành lập thêm một số trạm bơm mới...

Đầu năm 2009 để phù hợp với yêu cầu phát triển đi lên của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 Năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn, ngày 27/03/2009 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông, ngày 10/4/2009 Công ty chính thức kinh doanh với tư cách là Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 25 tháng 12 năm 2008, đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán ngân hàng Đông Á đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 772.500 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.500 đồng/cổ phần.

Ngày 27/03/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 10/04/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu, với mức vốn điều lệ là 50.098.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 21/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.009.800 cổ phiếu.

Ngày 21/07/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 438/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn;

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

Từ khi thành lập đến năm 2002 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ bao gồm một vài đơn vị nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn hóa, hoạt động chủ yếu của công ty là cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt khoảng 20% dân số Thành phố Lạng Sơn. Từ đó đến nay trong suốt hơn 50 năm

qua đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã không ngừng cố gắng để cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân, kỹ sư, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Từ năm 2003 đến nay ngoài việc đảm bảo đủ cung cấp nhu cầu nước sạch cho nhân dân thành phố Lạng Sơn thì công ty còn mở rộng và đưa vào khai thác thêm các trạm cấp nước trên địa bàn các huyện: Chi Lăng, Đồng Mô, Cao Lộc, Bình Gia, Bắc Sơn... phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân của các tuyến đường 1A, 1B... Hiện nay, công ty đã xây dựng và trẻ hóa được đội ngũ kỹ sư, công nhân có trình độ cao có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng quy mô sản xuất của công ty.

Mặt khác những năm gần đây cùng với sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban Giám đốc Công ty đã đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh để phát triển và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đảm bảo cho công ty làm ăn có lợi nhuận năm sau các hơn năm trước, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện, các công trình và hoạt động phúc lợi của Công ty đã được quan tâm đúng mức, đồng thời Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cơ quan Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai

- Xây dựng công trình công ích

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết:

○ *Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV*

○ *Thi công xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*

○ *Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;*

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị;

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

Chi tiết: Xây dựng đường ống cấp thoát nước;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết:

○ *Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước*

○ *Bán buôn vật tư, thiết bị điện, dụng cụ thi công cấp thoát nước;*

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;

- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết:
 - o Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và thiết bị
 - o Thiết kế hệ thống cấp thoát nước
 - o Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước
 - o Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng
 - o Khảo sát địa hình xây dựng công trình
 - o Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước
 - o Thiết kế, giám sát công trình xây dựng dân dụng
 - o Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật
 - o Tư vấn quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư
 - o Thiết kế công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
 - o Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi – thủy điện.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị.
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
Chi tiết: Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm..
- Địa bàn kinh doanh: Tại Thành Phố Lạng Sơn và một số thị trấn của các huyện được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

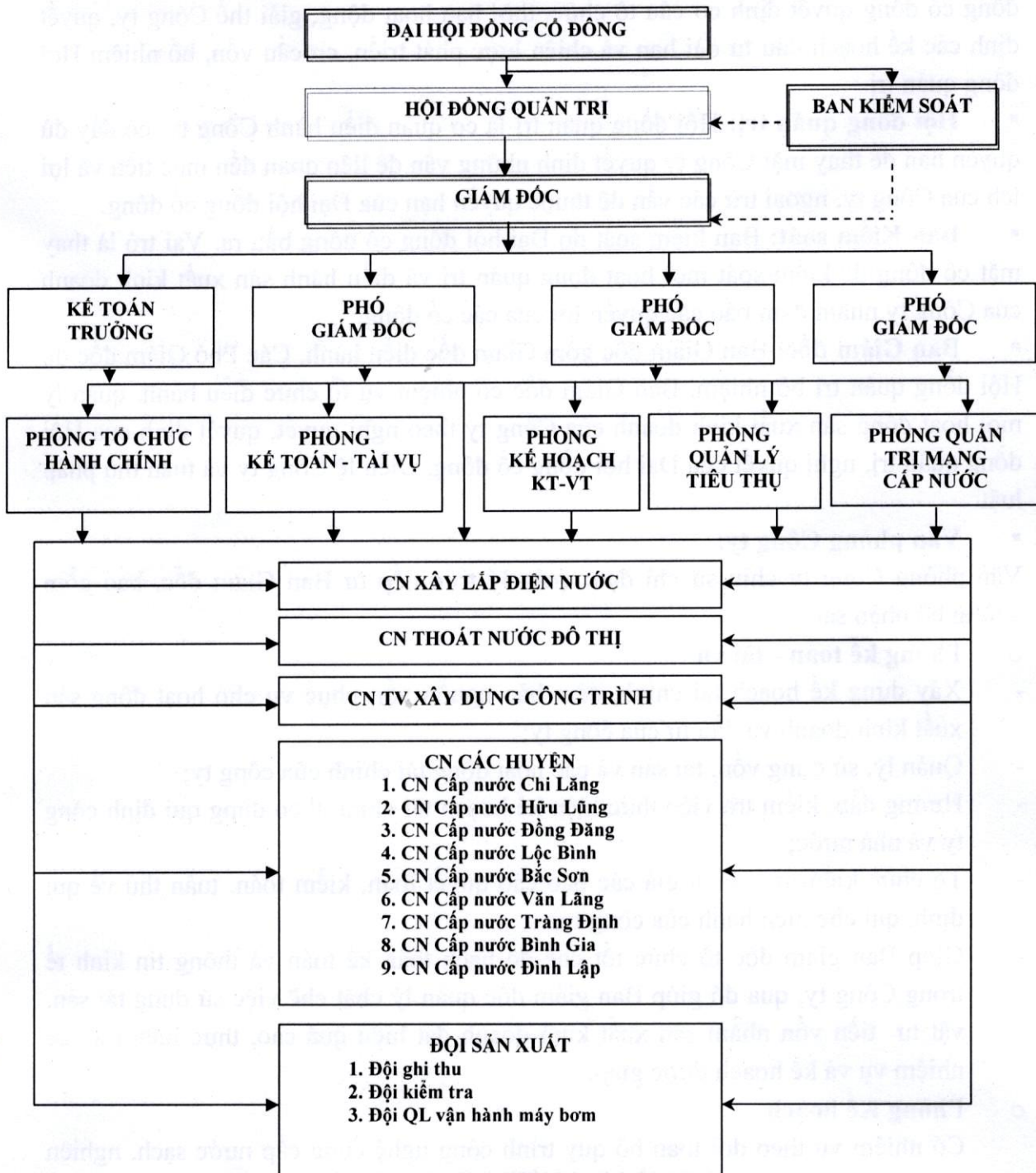
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- **Khối phòng ban:** gồm 05 phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Quản lý tiêu thụ; Phòng Quản trị mạng cấp nước.
- **Khối chi nhánh, đội, trạm và trung tâm gồm:** CN Xây lắp điện nước, CN Thoát nước đô thị, CN TV Xây dựng công trình, CN Cấp nước các huyện và các Đội sản xuất.

3.2. Mô hình tổ chức



(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

➤ **Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:**

▪ **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

▪ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

▪ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.

▪ **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

▪ **Văn phòng Công ty:**

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

○ **Phòng kế toán - tài vụ**

- Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.
- Giúp Ban giám đốc tổ chức tốt chế độ hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong Công ty, qua đó giúp Ban giám đốc quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

○ **Phòng Kế hoạch**

Có nhiệm vụ theo dõi toàn bộ quy trình công nghệ cung cấp nước sạch, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, kiểm tra chất lượng nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật. Lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh và cung ứng vật tư. Đảm nhiệm chức năng xây dựng chiến lược phát triển năng lực sản xuất, tham gia khai thác hết các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký và quá trình thi công các công trình về tiến độ kỹ thuật thi công. Đại diện cho Công ty để tham gia nghiệm thu bàn giao công trình. Giải quyết vấn đề kỹ thuật xây lắp, công nghệ sản

xuất, thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của các công trình, cung cấp đầy đủ vật tư cho các đội sản xuất, quản lý vật liệu và công cụ dụng cụ, theo dõi tình hình biến động của vật liệu và công cụ dụng cụ để có biện pháp kịp thời không gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Đồng thời Phòng kế hoạch – kỹ thuật – vật tư còn có nhiệm vụ lập kế hoạch mua sắm sửa chữa đối với trang thiết bị của Công ty.

- **Phòng quản lý tiêu thụ:** Phụ trách mạng lưới khách hàng. Có nhiệm vụ mở rộng thị trường kinh doanh, phụ trách đội ghi thu tiền nước sinh hoạt của khách hàng.

- **Phòng Tổ chức hành chính**

- Thực hiện các chính sách về quản lý nhân sự.

- Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.

- Công tác văn thư, lưu trữ, và các công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy ...

- Lập kế hoạch tham mưu công tác đào tạo, tập huấn cho CBCNV trong công ty.

- **Phòng quản trị mạng cấp nước**

Thực hiện công tác chống tổn thất, thất thoát nước. Xây dựng phân vùng tách mạng và phát hiện, xử lý những khu vực có tổn thất lớn. Lập bản đồ các tuyến ống, định vị van điều phối nước.

Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng biểu đồ lưu lượng nước, áp lực, giờ bơm tại các trạm bơm và các tuyến ống trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn.

Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Ban giám đốc phân công, hỗ trợ công tác và phối hợp hoạt động. Khi có nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại phòng ban nào thì nơi đó tập hợp những hồ sơ giấy tờ cần thiết để trình Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt rồi chuyển tới phòng kế toán tài chính để vào sổ sách kế toán. Cuối kỳ kế toán sẽ tổng hợp số liệu trình giám đốc ký duyệt kết quả kinh doanh trong kỳ. Dựa vào đó Ban giám đốc đưa ra những chiến lược, sách lược phù hợp trong thời gian tiếp theo. Những chiến lược sách lược này được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ cho các phòng ban.

- **Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh**

- **Chi Nhánh thoát nước đô thị:** Có nhiệm vụ sửa chữa hệ thống thoát nước, nạo vét, sửa chữa cải tạo hố ga. Giải quyết khắc phục tình trạng úng nước cục bộ khi có mưa lớn xảy ra. Hiện nay do tách ra tự kinh doanh hạch toán độc lập, chi nhánh đã đầu tư khai thác nguồn nước khoáng ngầm sản xuất nước uống tinh khiết có hàm lượng khoáng cao với giá thành rẻ phục vụ cho nhu cầu nước uống của mọi đối tượng. Đồng thời tự bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của mình để chi nhánh ngày càng phát triển và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

- **Chi Nhánh xây lắp điện nước:** Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng điện hạ thế và trạm biến áp dưới 35 KV, giám sát các công trình cấp thoát nước kinh doanh.

- **Chi nhánh TV Xây dựng công trình:** Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình...
- **Chi Nhánh Cấp nước Chi Lăng, Hữu Lũng, Lộc Bình, Đồng Đăng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Đình Lập:** Có trách nhiệm cung cấp nước sinh hoạt, sửa chữa nhỏ tại chỗ của địa bàn thị trấn.
- **Đội ghi thu:** Có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đến từng hộ dân, các cơ quan có sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố để ghi chỉ số trên đồng hồ nước và tính toán mức tiêu thụ nước sinh hoạt trong tháng của khách hàng sau đó đến thu tiền các khách hàng.
- **Đội quản lý vận hành máy bơm:** Có chức năng túc trực thường xuyên để mở van nước cho mạng lưới cấp nước phục vụ nước sinh hoạt, hoặc khoá van khi có sửa chữa đường ống cấp nước. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, máy bơm, các trạm bơm của công ty trên địa bàn Thành phố và các huyện trực thuộc.
- **Đội kiểm tra:** Thường xuyên kiểm tra các đồng hồ đo nước trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện hỏng hóc, hoặc khách hàng gian lận trong quá trình sử dụng nước sinh hoạt, nhằm khắc phục sửa chữa và có biện pháp xử lý đối với các trường hợp gian lận.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tới tất cả các hộ khách hàng trên địa bàn Thành Phố và các huyện với chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.
- + Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

5. Các rủi ro

⚡ Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI.

Mặt khác, vào đúng thời điểm Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập đến mức sâu sắc thì cục diện kinh tế chính trị quốc tế diễn ra những điều ngoài ý muốn. Trước

mất, nó sẽ làm tăng tính bất định, và chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực để việc đầu tư, kinh doanh, tiêu dùng ...

➤ **Rủi ro luật pháp**

Việt Nam đang đẩy mạnh tiến trình hội nhập, điều này khiến môi trường kinh doanh của các Doanh nghiệp cũng thay đổi nhiều. Đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình.

Ngoài ra, trong năm 2017, cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn đã được đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Vì vậy, ngoài việc hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp thì hoạt động của Công ty còn bị điều chỉnh bởi các văn bản liên quan đến thị trường Chứng khoán.

Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách của công ty, .. sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục tìm kiếm sáng tạo những định hướng mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới trong hoạt động kinh doanh

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Cụ thể:

Sản lượng nước sạch: Thực hiện 8.820.301 m³ đạt 104% so với kế hoạch, so với thực hiện năm 2016 đạt 107%.

Tổng Doanh thu: Đạt được 113,857 tỷ đồng gồm các lĩnh vực cấp, thoát nước, xây lắp, điện chiếu sáng, cây xanh đô thị, tư vấn xây dựng công trình .

Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2017 là: 3,614 tỷ đồng, đạt 110% so với kế hoạch.

Lợi nhuận thực hiện trước thuế trong năm là 4,529 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân: 5,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 102% so với kế hoạch

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

➤ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ cổ phần sở hữu | |
|-----|--------------------|----------------------|----------------------|---------------|
| | | | Cá nhân | Được ủy quyền |
| 1 | Vũ Văn Bính | Giám đốc Công ty | 0,05% | |
| 2 | Nguyễn Văn Cảnh | Phó Giám đốc Công ty | 0,2% | |
| 3 | Trương Thị Thu Hải | Phó Giám đốc Công ty | 0,09% | |
| 4 | Linh Thị Huệ | Kế toán trưởng | 0,01% | |

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2017

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|---|------------------|------------|
| Tổng số | | |
| ▪ Phân loại theo trình độ lao động | 475 | 100 |
| - Trình độ Đại học | 90 | 18,9 |
| - Trình độ Cao đẳng | 85 | 17,9 |
| - Trình độ Trung cấp | 71 | 15,0 |
| - Chứng chỉ nghề | 0 | 0 |
| - Công nhân kỹ thuật | 155 | 32,6 |
| - Lao động phổ thông | 74 | 15,6 |
| ▪ Phân theo loại hợp đồng lao động | 475 | 100 |
| - Hợp đồng lao động không thời hạn | 475 | 100 |
| - Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm | 0 | 0 |
| - Hợp đồng thời vụ | 0 | 0 |
| ▪ Phân theo giới tính | 475 | 100 |
| - Nam | 369 | 78 |
| - Nữ | 106 | 22 |

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

➤ Chính sách lương thưởng

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao

động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

IV. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2016-2017 của Công ty

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 339.166.078.210 | 343.084.334.944 | 1,15 |
| Doanh thu thuần | 103.084.372.122 | 113.844.428.086 | 10,43 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4.231.924.866 | 4.574.047.391 | 8,08 |
| Lợi nhuận khác | 38.523.436 | (44.966.178) | -116,72 |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.270.448.302 | 4.529.081.213 | 6,05 |
| Lợi nhuận sau thuế | 3.406.063.358 | 3.614.271.735 | 6,05 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 3,5% | 3,9% | 11,42 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

| CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|---|-------------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0.75 | 0.97 | |
| Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | Lần | 0.6 | 0.8 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng Tài sản | % | 0.122 | 0.131 | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 0.14 | 0.15 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |

| | | | | |
|---|------|-------|-------|--|
| Vòng quay hàng tồn kho | | | | |
| <u>Giá vốn hàng bán</u> | Vòng | 12.06 | 11.97 | |
| Hàng tồn kho BQ | | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng Tài sản | Lần | 0.303 | 0.331 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0.033 | 0.031 | |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 0.041 | 0.040 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 0.011 | 0.012 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản | % | 0.01 | 0.01 | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.009.800 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.009.800 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/03/2018

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

| STT | Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---------------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 181 | 5.009.800 | 100% |
| 1.1 | Tổ chức | 03 | 4.061.900 | 81,08% |
| 1.2 | Cá nhân | 178 | 947.900 | 18,92% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | - | - | - |
| 2.1 | Tổ chức | - | - | - |
| 2.2 | Cá nhân | - | - | - |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | - | - | - |
| Tổng Cộng | | 181 | 5.009.800 | 100% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

VII. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

| Năm | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 |
|---------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Thu nhập bình quân | 4.800.000 | 5.100.000 | 5.300.000 | 5.500.000 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Lạng Sơn)

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Trong năm 2017 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Doanh thu thực hiện năm 2017 là 113,857 tỷ đồng đạt 120% so với kế hoạch và bằng 110% so với năm 2016. Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2017 là: 3,614 tỷ đồng, đạt 110% so với kế hoạch và đạt 106% so với năm 2016. Vì vậy, bước sang năm 2018, công ty giữ ổn định kết quả năm 2017, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2017.

IX. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/ giảm |
|--|------------------------|------------------------|-----------------|
| Tài sản ngắn hạn | 29.226.828.280 | 40.175.089.354 | 37 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 16.343.846.030 | 23.335.937.618 | 43 |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn | 6.134.765.994 | 9.653.560.009 | 57 |
| <i>Phải thu khách hàng</i> | <i>2.464.986.122</i> | <i>4.040.672.548</i> | 64 |
| <i>Trả trước cho người bán</i> | <i>3.172.090.784</i> | <i>4.847.567.615</i> | 53 |
| <i>Phải thu ngắn hạn khác</i> | <i>690.759.039</i> | <i>1.009.007.602</i> | 46 |
| <i>Dự phòng phải thu khó đòi</i> | <i>(193.069.951)</i> | <i>(243.687.756)</i> | 26 |
| 3. Hàng tồn kho | 6.173.128.225 | 7.061.908.072 | 14 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 575.088.031 | 123.683.655 | -78 |
| Tài sản dài hạn | 309.939.249.930 | 302.909.245.590 | -2 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 6.000.000 | 6.000.000 | 0 |
| 2. Tài sản cố định | 300.560.675.863 | 287.940.886.082 | -4 |
| <i>Tài sản cố định hữu hình</i> | <i>299.387.756.736</i> | <i>286.894.871.191</i> | -4 |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | 5.679.431.489 | 12.051.455.144 | 112 |
| <i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i> | <i>5.679.431.489</i> | <i>12.051.455.144</i> | 112 |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 3.693.142.578 | 2.910.904.364 | -21 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty

| NỢ PHẢI TRẢ | Năm 2016 (Đồng) | Năm 2017 (Đồng) |
|---|----------------------------|----------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 41.511.296.820 | 45.123.465.676 |
| I. Nợ ngắn hạn | 38.895.197.820 | 41.162.305.676 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 6.197.000.000 | 3.587.699.000 |
| 2. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 2.521.362.236 | 2.778.720.592 |
| 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 2.503.436.738 | 3.164.290.372 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 1.509.712.042 | 2.306.742.636 |
| 5. Phải trả người lao động | 6.750.448.610 | 8.162.449.934 |
| 6. Chi phí phải trả | 851.348.444 | 1.965.457.431 |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 20.145.439.467 | 20.227.745.413 |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | (1.583.549.717) | (1.030.799.702) |
| II. Nợ dài hạn | 2.616.099.000 | 3.961.160.000 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 2.616.099.000 | 3.961.160.000 |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 của Công ty)

X. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

XI. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo lộ trình nhằm tạo nên một hình ảnh mới cho Công ty, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.

Xây dựng và phát triển thương hiệu với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá Công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị. Sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Kế hoạch phát triển của Công ty phải bám sát theo nhu cầu của thị trường. Dự báo nhu cầu dùng nước của khách hàng ngoài sự phát triển bình thường còn phải tính đến những đột biến phát triển của công nghiệp và dịch vụ.

Với mục tiêu năm 2017 đến hết năm 2020 là những năm củng cố, kiện toàn, phát triển nhanh, mạnh SXKD song phải ổn định và bền vững. Để đạt được mục tiêu trên

tập thể lãnh đạo quản lý điều hành và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào công việc của mình. Đó là:

- Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức theo mô hình Điều lệ tổ chức của Công ty, nhằm xây dựng Công ty thực sự vững mạnh từ kết cấu nhân lực, công nghệ và nguồn vốn, từ năng lực quản lý điều hành đến phối hợp liên kết giữa các đơn vị. Xây dựng Công ty vững mạnh trong SXKD trên cơ sở phân cấp, phân quyền. Tạo nguồn việc làm ổn định, đồng thời cũng tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
- Giữ vững ổn định và phát triển bền vững của Công ty giai đoạn 2017 đến hết năm 2020, tạo tiền đề vật chất tinh thần để phát triển những năm tiếp theo.
- Phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo đúng, đủ quyền lợi cho người lao động.
- Bảo toàn phát triển vốn, nâng cao lợi ích cho các cổ đông trong và ngoài Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 10 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

XII. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

XIII. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2018 được dự báo là năm kinh tế có những chuyển biến thuận lợi hơn, thị

trường chứng khoán được nhận định là sẽ có những khởi sắc. Vì vậy, là một doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký giao dịch trên niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, HĐQT đưa ra kế hoạch đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận tăng trưởng trong năm nay. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường đào tạo nhân sự, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước chuyển mới về chất và tái khẳng định thương hiệu Công ty chứng khoán thân thiện, có bản sắc.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền) | Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác |
|-----|--------------------|--|---|---|
| 1 | Nguyễn Văn Quyết | Chủ tịch Hội đồng quản trị, (Thành viên HĐQT điều hành) | 2.564.998 (51,02% VDL) | 00 |
| 2 | Nguyễn Văn Cảnh | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành) | 10.000 (0,2% VDL) | 00 |
| 3 | Vũ Văn Bình | Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành) | 2.300 (0,05% VDL) | 00 |
| 4 | Linh Thị Huệ | Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng (Thành viên HĐQT điều hành) | 500 (0,01% VDL) | 00 |
| 5 | Nguyễn Hữu Chung | Thành viên hội đồng quản trị công ty | 720.000 (14,37% VDL) | 00 |
| 6 | Nông Thị Thanh Vân | Thành viên hội đồng quản trị công ty | 1.506.902 (30,08% VDL) | |
| 7 | Phương Mạnh Hào | Thành viên Hội đồng quản trị công ty | 500 (0,01% VDL) | 00 |

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2017

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 20/02/2017 | Sáp nhập Đội cơ khí vào Đội quản lý vận hành máy bơm trực thuộc công ty và quy chế hoạt động của Đội |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 20/02/2017 | Quyết định thành lập Phòng Quản trị mạng cấp nước và quy chế hoạt động của phòng |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 17/3/2017 | -Thông qua các nội dung chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 20/3/2017 | - Thông qua quy chế làm việc điều hành nội bộ và mối quan hệ công tác của lãnh đạo công ty |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 20/4/2017 | Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 11/7/2017 | Kết luận công tác SXKD của toàn công ty 6 tháng đầu năm 2017 và tiếp tục phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu 2017 đã đề ra. |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 30/9/2017 | Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn khấu hao tài sản năm 2017 để nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước các huyện theo quyết định của UBND tỉnh Lạng Sơn |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 22/10/2017 | Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP quân đội chi nhánh Lạng Sơn để đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Bà Triệu, TP Lạng Sơn |
| 9 | 09/NQ-HĐQT | 07/11/2017 | Phê duyệt kế hoạch đầu tư mở rộng, nâng công suất, thay thế hệ thống lắng lọc trạm bơm Nà Tâm, Thâm Sinh. |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 26/12/2017 | Kết luận tổng kết các mặt hoạt động SXKD của toàn công ty năm 2017 và giao nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch 2018 cho các phòng, ban, các chi nhánh cấp nước các huyện. |

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

XIV. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ cổ phần nắm giữ |
|-----|--------------|--------------------------|-----------------------|
| 1 | Lê Văn Thanh | Trưởng Ban kiểm soát | 3.000 (0,06% VDL) |
| 2 | Hồ Cảnh Hội | Thành viên Ban kiểm soát | 700 (0,014% VDL) |
| 3 | Đào Duy Hưng | Thành viên Ban kiểm soát | 700 (0,014% VDL) |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2017 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2017;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

XV. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Lương, thưởng | Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ) | Tổng thu nhập |
|-----|------------------|-----------------------|---------------|--------------------------|---------------|
| 01 | Nguyễn Văn Quyết | Chủ tịch HĐQT | 385.000 | | 385.000 |
| 02 | Vũ Văn Bình | TV HĐQT, Giám đốc | 358.000 | | 358.000 |
| 03 | Nguyễn Văn Cảnh | TV HĐQT, Phó Giám đốc | 326.000 | | 326.000 |

| | | | | | |
|----|--------------------|--------------------------|---------|--------|---------|
| 04 | Phuong Mạnh Hào | TV HĐQT | | 48.000 | 48.000 |
| 05 | Nguyễn Hữu Chung | TV HĐQT | | 72.000 | 72.000 |
| 06 | Nông Thị Thanh Vân | TV HĐQT | | 48.000 | 48.000 |
| 07 | Trương Thị Thu Hải | Phó Giám đốc | 326.000 | | 326.000 |
| 08 | Linh Thị Huệ | TV HĐQT - kế toán trưởng | 326.000 | | 326.000 |
| 09 | Lê Văn Thanh | Trưởng ban kiểm soát | 152.000 | 60.000 | 212.000 |
| 10 | Hồ Cảnh Hội | TV ban kiểm soát | 101.000 | 36.000 | 137.000 |
| 11 | Đào Duy Hưng | TV ban kiểm soát | 104.000 | 36.000 | 140.000 |

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| S T T | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...) |
|-------------|-------------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Linh Thị Huệ | TV HĐQT | 500 | 0,01% | 500 | 0,01% | Ngày 22/11/2016, đã thực hiện bán 100 cổ phần, đến ngày, đến ngày 10/02/2017 đã thực hiện mua lại 100 cổ phần. đã thực hiện mua lại 100 cổ phần. |
| 2 | Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn | Cổ đông lớn, người có liên quan đến cổ đông nội bộ | 4.761.900 | 95,05% | 2.554.998 | 51% | Ngày 25/01/2017, đã thực hiện bán 2.206.902 cổ phần |

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2017 không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

XVI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XVII. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/tin-tuc/27/bao-cao-tai-chinh.aspx>

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN VĂN QUYẾT